

	<p>Bài 4. Đặt câu.</p>	<p>nghe.</p> <p>Đặt câu có từ anh hùng:</p>	<p>- 1 HS lên bảng. Dưới lớp làm vào vở. VD: Kim Đồng là một thiếu niên rất anh hùng.</p>
	<p>Bài 5:</p>	<p>Gạch chân dưới bộ phận vị ngữ trong câu sau: Tên cướp biển cúi gằm mặt, tra dao vào, ngồi xuống, làu bàu trong cỗ họng.</p>	<p>Tên cướp biển <u>cúi gằm mặt, tra dao vào, ngồi xuống, làu bàu trong cỗ họng.</u></p>
	<p>Bài 6:</p>	<p>Điền tiếp các từ ngữ cho thành câu thuộc kiểu câu Ai là gì? Bạn Hưng lớp tôi.....</p>	<p>- Cả lớp làm vở, 2 HS lên bảng: VD: Bạn Hưng lớp tôi là liên đội trưởng của trường. - Nói tiếp nhau đọc kết quả.</p>
5'	<p>3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.</p>	<p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>	

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

* Hoàn thành các bài tập trong ngày.

* Củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng về Tìm 2 số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.

2. Kỹ năng:

- HS làm tốt các bài tập có dạng Tổng- tỉ; Hiệu- tỉ.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận, trình bày khoa học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

Group: <https://www.facebook.com/groups/taillieutihocvathcs/>

	<p>Bài 3. Củng cố bài toán có dạng Hiệu- tỉ.</p>	<p>Tỉ số của hai số là $\frac{4}{7}$. Hiệu của hai số là 15. Tìm hai số đó.</p>	<p>- HS đọc đề bài, xác định dạng toán. - Cả lớp làm bài vào vở. BG Hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 4 = 3$ (phần) Số thứ nhất là: $15 : 3 \times 4 = 20$ Số thứ hai là: $20 + 15 = 35$ ĐS.....</p>																								
	<p>Bài 4: Củng cố bài toán có dạng Hiệu- tỉ.</p>	<p>- GV phát bảng nhóm cho 1 em làm bài, cả lớp làm vào vở.</p>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>Hiệu</td> <td>23</td> <td>18</td> <td>56</td> <td>123</td> <td>108</td> </tr> <tr> <td>Tỉ số</td> <td>$\frac{2}{3}$</td> <td>$\frac{3}{5}$</td> <td>$\frac{3}{5}$</td> <td>5:2</td> <td>7:3</td> </tr> <tr> <td>Số lớn</td> <td>69</td> <td>45</td> <td>140</td> <td>205</td> <td>189</td> </tr> <tr> <td>Số bé</td> <td>46</td> <td>27</td> <td>84</td> <td>82</td> <td>81</td> </tr> </table>	Hiệu	23	18	56	123	108	Tỉ số	$\frac{2}{3}$	$\frac{3}{5}$	$\frac{3}{5}$	5:2	7:3	Số lớn	69	45	140	205	189	Số bé	46	27	84	82	81
Hiệu	23	18	56	123	108																						
Tỉ số	$\frac{2}{3}$	$\frac{3}{5}$	$\frac{3}{5}$	5:2	7:3																						
Số lớn	69	45	140	205	189																						
Số bé	46	27	84	82	81																						
5'	<p>3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.</p>	<p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p>																									

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

* Hoàn thành các bài tập trong ngày.

* Củng cố về một số từ ngữ liên quan đến chủ điểm du lịch – thám hiểm.

- Phân biệt được lời yêu cầu đề nghị lịch sự và lời yêu cầu đề nghị không giữ được phép lịch sự.

- Biết đặt câu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp cho trước.

* Biết lập dàn ý cho bài văn miêu tả con vật.

2. Kỹ năng:

- HS làm tốt các bài tập củng cố.

3. Thái độ:

- HS biết yêu quý vật nuôi.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Tg	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
12'	1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng.	+ Sáng thứ ba em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV giúp đỡ những em gặp khó khăn khi hoàn thành bài.	+ HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng.
23'	2. Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u> Bài 1.	<i>Những nơi nào người ta thường đến trong các chuyến du lịch? Khoanh tròn vào chữ cái trước ý đúng.</i> a) Nơi có phong cảnh đẹp. b) Nơi dân cư đông đúc. c) Nơi có lịch sử văn hóa. d) Nơi có nhiều công trình kiến trúc đẹp. e) Nơi có nhiều cửa hàng bán hàng hóa đẹp và rẻ. g) Nơi có nhiều nhà máy, công xưởng. h) Nơi có nhiều phong tục hay và thức ăn ngon.	- Cả lớp làm bài vào vở, sau đó đọc kết quả. - Nhận xét. Đáp án: - Khoanh vào a, c, d

	<p>Bài 2. Giải thích câu tục ngữ.</p> <p>Bài 3. Biết phân biệt lời yêu cầu đề nghị lịch sự và chưa lịch sự.</p> <p>Bài 4.</p> <p>Bài 5.</p>	<p>Em hiểu câu tục ngữ “ Đi một ngày đàng, học một sàng khôn” như thế nào?</p> <p>Những đề nghị nào sau đây là lịch sự? Khoanh vào chữ cái trước những lời đề nghị đó.</p> <p>a) Lan mở cửa ra đi! b) Lan mở giúp chị cái cửa! c) Lan mở cửa hộ chị với! d) Hồng cầm hộ tờ cái cặp về nhà có được không? e) Hồng cầm cái cặp này về nhà cho tớ! f) Hồng giúp tớ mang cái cặp này về nhà nhé!</p> <p>Điền cách nói phù hợp với nội dung yêu cầu đề nghị sau:</p> <p>a) Hỏi bác hàng xóm địa chỉ nhà bạn Lan. b) Xin bố (hoặc mẹ) bạn Lan cho nói chuyện điện thoại với Lan. c) Hỏi chú công an đường ra bến xe ô tô.</p> <p>Hãy lập dàn ý cho bài văn miêu tả hình dáng của một con vật mà em biết.</p>	<p>- Cả lớp làm vào vở, sau đó trả lời miệng. Đáp án: Câu tục ngữ khuyên bảo mọi người cần phải tiếp xúc nhiều người, càng tiếp xúc rộng rãi, càng học hỏi được nhiều và do đó càng hiểu biết, khôn lớn trong cuộc sống.</p> <p>- Khoanh vào b; c; d; f</p> <p>VD:</p> <p>a) Bác ơi, bác chỉ giúp cháu nhà bạn Lan ở đâu ạ. b) Bác làm ơn chuyển máy cho bạn Lan để cháu nói chuyện với bạn ạ! d) Chú ơi, cho cháu hỏi đường ra bến xe ô tô đi đường nào ạ?</p> <p>- Cả lớp làm bài vào vở, 2 HS làm vào bảng nhóm. - Gắn bài làm lên bảng – nhận</p>
--	---	---	---

5'	3. Hoạt động 3 <i>Củng cố - dặn dò.</i>	<ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học.- Dặn HS về nhà ôn bài.	xét.
-----------	--	---	------